

Phụ lục II
MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NGÀNH
GIÁO DỤC MẦM NON TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG¹
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG²

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Hoàng Đình Phi

¹ Mẫu Báo cáo thường niên chỉ quy định các yêu cầu thông tin bắt buộc; tiêu đề, thứ tự chương mục và hình thức trình bày thông tin do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thể hiện rõ nội dung của thông tin theo yêu cầu.

² Bao gồm các thông tin được quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

³ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁴ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 10 Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁵ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 10 Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁶ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2, 3 Điều 7, khoản 2, 3 Điều 9, khoản 2, 3 Điều 11 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁷ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 5 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁸ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của cơ sở giáo dục và của ngành.

Phụ lục II
MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NGÀNH
GIÁO DỤC MẦM NON TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG¹
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có)

- Tên tiếng Việt: Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Tên tiếng Anh: VNU – Hanoi School of Business and Management
- Tên viết tắt: VNU – HSB

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa điểm trụ sở chính: Nhà B1, 144 Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37548456
- Địa chỉ thư điện tử: hsb@hsb.edu.vn
- Cổng thông tin điện tử: <https://hsb.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

Trường Quản trị và Kinh doanh là đơn vị giáo dục đào tạo công lập; nghiên cứu khoa học; tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên từ năm 1995; có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch; được tổ chức và hoạt động theo các quy định của pháp luật có liên quan, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên do Thủ tướng Chính phủ ban hành, Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Quản trị và Kinh doanh do Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mệnh:

HSB có sứ mệnh đào tạo các tài năng trẻ để trở thành các nhà lãnh đạo, quản trị và điều hành cho cả khu vực công và tư.

4.2. Tầm nhìn:

- HSB luôn là Trường Quản trị và Kinh doanh có uy tín tại Việt Nam và trên thế giới về đào tạo và nghiên cứu liên ngành kết hợp 3 trụ cột học thuật là Quản trị, Công nghệ và An ninh.

4.3. Mục tiêu

- Vào năm 2035: Xếp hạng trong Top 200 Trường Quản trị và Kinh doanh trên Thế giới

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Khoa Quản trị Kinh doanh được thành lập theo Quyết định số 252/TCCB ngày 13 tháng 07 năm 1995 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày 29 tháng 07 năm 2016, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ký Quyết định số 2211/QĐ-ĐHQGHN về việc đổi tên thành Khoa Quản trị và Kinh doanh trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ký Quyết định số 3869/QĐ-ĐHQGHN thành lập Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB) trên cơ sở tổ chức lại Khoa Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trường Quản trị và Kinh doanh được tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 186/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Họ và tên: GS.TS. Hoàng Đình Phi
- Chức vụ: Bí thư Đảng uỷ, Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Nhà B1, 144 Xuân Thuỷ, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024-37548456
- Địa chỉ thư điện tử: phivnu@hsb.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Khoa Quản trị Kinh doanh được thành lập theo Quyết định số 252/TCCB ngày 13 tháng 07 năm 1995 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày 29 tháng 07 năm 2016, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ký Quyết định số 2211/QĐ-ĐHQGHN về việc đổi tên thành Khoa Quản trị và Kinh doanh trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ký Quyết định số 3869/QĐ-ĐHQGHN thành lập Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB) trên cơ sở tổ chức lại Khoa Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trường Quản trị và Kinh doanh được tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 186/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Quyết định số 111/QĐ-ĐHQGHN ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc chuyển đổi, bổ nhiệm ông Hoàng Đình Phi, Chủ nhiệm Khoa Quản trị và Kinh doanh giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Quản trị và Kinh doanh.

- Quyết định số 2466/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 06 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Ngọc Thắng giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Quản trị và Kinh doanh.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- **Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:** Theo Quyết định số 186/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội

- Chức năng:

+ Tổ chức đào tạo trình độ đại học và sau đại học.

+ Tổ chức các hoạt động khoa học công nghệ và chuyển giao tri thức trong các lĩnh vực có liên quan.

+ Thực hiện các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ; tư vấn và cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ:

+ **Đào tạo, bồi dưỡng**

Tổ chức đào tạo đại học và sau đại học do ĐHQGHN cấp bằng trong các lĩnh vực KHCN liên ngành, quản trị liên ngành, quản trị kinh tế, quản trị kinh doanh, quản trị an ninh phi truyền thống, quản trị dịch vụ chăm sóc sức khỏe và quản trị phát triển bền vững dựa trên ba trụ cột học thuật chính là quản trị, công nghệ và an ninh; tổ chức triển khai các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

Thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội, nâng cao năng lực quản trị và năng lực khoa học công nghệ trong lĩnh vực liên quan và cấp chứng chỉ cho người học hoàn thành các chương trình bồi dưỡng này.

Mở thí điểm các chuyên ngành đào tạo mới về quản trị kinh tế, khoa học quản trị kinh doanh, các khoa học quản trị có tính liên ngành sau khi được Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

+ **Nghiên cứu khoa học và công nghệ**

Nghiên cứu về lĩnh vực khoa học công nghệ liên ngành, quản trị liên ngành, quản trị kinh tế, quản trị kinh doanh, quản trị an ninh phi truyền thống và quản trị phát triển bền vững... với mục tiêu chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học cho các cơ quan Nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp.

Tổ chức các hoạt động khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, góp phần giải quyết các yêu cầu của thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực công nghệ và phát triển bền vững cho các tổ chức, doanh nghiệp và quốc gia.

+ Tư vấn và dịch vụ

Cung cấp các dịch vụ chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ giúp các tổ chức và doanh nghiệp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị và điều hành.

Cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

+ Hợp tác với các trường, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phát triển hoạt động đào tạo, nghiên cứu KHCN, chuyển giao tri thức và cung cấp dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

+ Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc ĐHQGHN giao.

- Quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng, Khoa, Viện, Trung tâm trực thuộc Trường Quản trị và Kinh doanh:

Theo Quyết định số 159/QĐ-TCCB ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

+ 03 Khoa: Khoa Marketing và Truyền thông; Khoa An ninh phi truyền thống; Khoa Quản trị

+ 02 Viện: Viện Đào tạo và Tư vấn Quản trị; Viện An ninh phi truyền thống

+ 01 Tạp chí Quản trị, An ninh và Công nghệ

+ 02 Trung tâm: Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo (CEI); Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

+ Các phòng chức năng: Phòng Tổ chức Cán bộ; Phòng Hành chính Quản trị; Phòng Kế hoạch Tài chính; Phòng Đào tạo; Phòng Công tác sinh viên; Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác phát triển.

d) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

- Quyết định số 216/QĐ-ĐHQGHN ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các đơn vị thuộc Trường Quản trị và Kinh doanh.

- Quyết định số 616/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị của Trường Quản trị và Kinh doanh.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử
1	GS.TS. Hoàng Đình Phi	Bí thư Đảng uỷ Hiệu trưởng	024-37548456	phivnu@hsb.edu.vn
2	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thắng	Phó Bí thư Đảng uỷ Phó Hiệu trưởng	024-37548456	thangnn@hsb.edu.vn
3	GS.TS. Nguyễn Xuân Yêm	Viện trưởng Viện An ninh phi truyền thống	024-37548456	xuanyem.nsms@hsb.edu.vn
4	TS. Đào Quốc Tính	Viện trưởng Viện Đào tạo và Tư vấn Quản trị	024-37548456	tinhdq@hsb.edu.vn
5	PGS.TS. Trần Ngọc Ca	Chủ nhiệm Khoa An ninh phi truyền thống	024-37548456	catn@hsb.edu.vn
6	PGS.TS. Đinh Thị Thuý Hằng	Chủ nhiệm Khoa Marketing và Truyền thông	024-37548456	hangdt@hsb.edu.vn
7	TS. Nguyễn Quỳnh Huy	Chủ nhiệm Khoa, Khoa Quản trị	024-37548456	huynquynh@hsb.edu.vn
8	ThS. Trần Thị Thuý	Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ	024-37548456	thuytt@hsb.edu.vn
9	ThS. Hà Phương Hoa	Phụ trách Phòng Kế hoạch Tài chính	024-37548456	hoahp@hsb.edu.vn
10	ThS. Hoàng Minh Thắng	Phụ trách Phòng Hành chính Quản trị	024-37548456	thanghm@hsb.edu.vn
11	TS. Hoàng Anh Tuấn	Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng, Phòng Đào tạo	024-37548456	tuanha@hsb.edu.vn
12	TS. Mai Việt Dũng	Phụ trách Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác phát triển	024-37548456	dungmv@hsb.edu.vn
13	ThS.NCS. Bùi Thị Liễu	Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	024-37548456	lieubt@hsb.edu.vn
14	ThS.NCS. Trần Mạnh Hùng	Phụ trách Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo	024-37548456	hungtm@hsb.edu.vn

Địa chỉ làm việc: Nhà B1, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của Hội đồng trường; Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có)

STT	Tên văn bản	Số Quyết định	Ngày ban hành	Ghi chú
1	Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Quản trị và Kinh doanh	1022/QĐ-TCCB	29/12/2023	
2	Kế hoạch tuyển dụng nhân sự của Trường Quản trị và Kinh doanh năm 2026	1720/KH-TCCB	31/12/2025	
3	Kế hoạch đào tạo năm 2026	1721/KH-TCCB	31/12/2025	
4	Quy chế tuyển dụng của Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	50/QĐ-QTKD	26/01/2022	
5	Quy định thời gian làm việc tại Trường Quản trị và Kinh doanh	370/QĐ-QT&KD	01/07/2022	
6	Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên cơ hữu tại Trường Quản trị và Kinh doanh	998/QĐ-QT&KD	01/08/2025	
7	Quy trình phát hành các văn bản tại Trường Quản trị và Kinh doanh	129/QĐ-QT&KD	10/03/2023	
8	Quy định về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với viên chức, người lao động của Trường Quản trị và Kinh doanh	38/QĐ-TCCB	13/01/2023	
9	Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý trong Trường Quản trị và Kinh doanh	856/QĐ-TCCB	06/11/2023	
10	Quy định về quản lý tài sản trí tuệ ở Trường Quản trị và Kinh doanh	798/QĐ-QT&KD	16/10/2023	
11	Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Viện Đào tạo và Tư vấn quản trị	259/QĐ-TCCB	03/03/2025	
12	Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Tạp chí Quản trị, An ninh và Công nghệ	28/QĐ-TCCB	06/01/2025	

STT	Tên văn bản	Số Quyết định	Ngày ban hành	Ghi chú
13	Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện An ninh phi truyền thống	53/QĐ-QT&KD	26/01/2022	
14	Quy định sử dụng kinh phí trong hoạt động khoa học công nghệ tại Trường Quản trị và Kinh doanh	590/QĐ-KHCN&HTPT	06/05/2025	
15	Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm, số người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Quản trị và Kinh doanh	6153/QĐ-ĐHQGHN	04/12/2025	
16	Quy chế chi tiêu nội bộ	1259/QĐ-QT&KD	27/12/2024	

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2025	Năm báo cáo 2024
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	12%	10,2%
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	81%	76,25%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	84%	75%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	75	0	12	45	14	04
1.1	Lĩnh vực khác	03	0	0	01	02	0
1.2	Lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý	31	0	05	15	08	03
1.3	Lĩnh vực Quản trị kinh doanh	41	0	08	28	04	01
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	61	0	09	42	06	01
2.1	Lĩnh vực khác	03	0	0	01	02	0
2.2	Lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý	22	0	03	16	02	01

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
2.3	Lĩnh vực Quản trị kinh doanh	36	0	06	25	02	0

3. Thống kê đội ngũ giảng viên người nước ngoài ký hợp đồng giảng dạy theo các lĩnh vực đào tạo.

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ	Chức danh	
			Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên	11	03	01	07
1.1	Lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý	03	01	01	01
1.2	Lĩnh vực Quản trị kinh doanh	08	02	0	06

4. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	05	05
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	32	28
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	30%	41%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
1.	Diện tích đất/người học(m2)	0,74	1,216
2.	Diện tích sàn/người học(m2)	3,75	2,96
3.	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	86.9%	71,2%
4.	Số đầu sách/ngành đào tạo	150	128,75
5.	Số bản sách/người học	16	15,6
6.	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	90%	50%
7.	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	333,3	125

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1.	Trụ sở chính	144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	1968	9821,67

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

Trong chu kỳ đánh giá (2020 – 2025), Trường Quản trị và kinh doanh chưa đánh giá và kiểm định cơ sở giáo dục, có kế hoạch đánh giá cơ sở giáo dục theo chuẩn AACSB/EQUIS dự kiến từ 2025-2030.

2. Kiểm định chương trình đào tạo

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt):

+ Tên đầy đủ: Viện Kiểm định, Chứng nhận và Đảm bảo chất lượng (Accreditation, Certification and Quality Assurance Institute)

+ Tên viết tắt: ACQUIN (www.acquin.org/en/)

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: chuẩn Châu Âu

- Mức độ đạt kiểm định: Toàn phần

- Thời hạn hiệu lực: thông tin tại bảng bên dưới

3. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời hạn hiệu lực
1	7900189	Quản trị và An ninh	Cử nhân Quản trị và An ninh (MAS)	ACQUIN	30/09/2029
2	7900102	Marketing và truyền thông	Cử nhân Marketing và truyền thông (MAC)	ACQUIN	30/09/2029
3	7900101	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ	Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET)	ACQUIN	30/09/2029
4	7900103	Quản trị Nhân lực và Nhân tài	Cử nhân Quản trị Nhân lực và Nhân tài (HAT)	ACQUIN	30/09/2029
5	8900201.05 QTD	Quản trị an ninh phi truyền thống	Thạc sĩ Quản trị an ninh phi truyền thống (MNS)	ACQUIN	30/09/2030
6	8340101.01	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA)	ACQUIN	30/09/2030
7	8900301	Quản trị công nghệ và Phát triển doanh nghiệp	Thạc sĩ Quản trị công nghệ và Phát triển doanh nghiệp (MOTE)	ACQUIN	30/09/2030

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời hạn hiệu lực
8	9340407	Quản trị và Phát triển bền vững	Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị và Phát triển bền vững (DMS)	ACQUIN	30/09/2030

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo¹²

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	84.6%	85%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	78.7%	110,8%
3	Tỷ lệ thôi học	5.29%	3,8%
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	5.25%	2,67%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	85.5%	70,3%
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	53.4%	47,7%
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	96%	94,3%
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	96.5%	88,2%
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	97%	94,7%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới năm 2025	Tốt nghiệp năm 2025	Tỷ lệ việc làm ¹³	Ghi chú
I	Đại học	1857	656	252		
1	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ (MET)	401	95	88	97%	% còn lại của Tỷ lệ việc làm: Tiếp tục học tiếp lên Cao học hoặc nghỉ ngắt quãng (gap-year)
2	Marketing và truyền thông (MAC)	598	192	81	98%	
3	Quản trị nhân lực và nhân tài (HAT)	399	90	54	98%	
4	Quản trị và an ninh (MAS)	271	89	29	97%	
5	Quản trị dịch vụ khách hàng và Chăm sóc sức khỏe (HAS)	99	101	chưa có	chưa có	

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm ¹³	Ghi chú
6	Quản trị An ninh phi truyền thống (BNS)	89	89	chưa có	chưa có	
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)	151	61	59		
1	Quản trị An ninh phi truyền thống (MNS)	30	18	16	100%	
2	Quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp (MOTE)	37	22	18	100%	
3	Quản trị kinh doanh (HSB-MBA)	84	21	25	100%	
III	Tiến sĩ	24	2	0		
1	Quản trị và phát triển bền vững	24	2	0	100%	

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ¹⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	17.8	17.3
2	Số công bố khoa học/giảng viên	2.4	0.97
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0.5	0.4

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học 2025	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	2	0
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	5	4,568,076,625
3	Đề tài cấp cơ sở	11	3,249,600,000
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
	Tổng số	18	7,817,676,625

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	107	46
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	31	12
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	8	8
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	9	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	1	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁵

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	11.57%	9.95%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	45.81%	24%

2. Kết quả thu chi hoạt động¹⁶

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	138,275,395,798	104,628,028,562
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	0	0
II	Thu giáo dục và đào tạo	113,554,117,037	99,908,112,756
1	Học phí, lệ phí từ người học	111,367,466,428	86,406,884,483
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	2,186,650,609	
III	Thu khoa học và công nghệ	24,551,882,925	4,627,395,772
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	100,000,000	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	4,568,076,625	4,627,395,772
3	Thu khác	19,883,806,300	13,501,228,273
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	169,395,836	92,520,034
B	TÔNG CHI HOẠT ĐỘNG	116,449,124,271	91,758,905,920
I	Chi lương, thu nhập	58,386,670,886	45,384,572,425

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	44,248,696,231	24,511,640,680
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	14,137,974,655	20,872,931,745
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	46,320,646,556	31,944,085,403
1	Chi cho đào tạo	33,660,620,531	13,871,906,541
2	Chi cho nghiên cứu	4,668,076,625	7,280,096,663
3	Chi cho phát triển đội ngũ	3,265,164,840	5,044,070,924
4	Chi phí chung và chi khác	4,726,784,560	5,748,011,275
III	Chi hỗ trợ người học	10,725,238,148	10,028,277,756
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	5,312,619,074	4,244,321,425
2	Chi hoạt động nghiên cứu	5,412,619,074	1,591,620,534
3	Chi hoạt động khác	0	4,192,335,797
IV	Chi khác	1,016,568,681	4,401,970,336
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	21.826.271.527	12,869,122,642

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thu hút và phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên nhân viên

Chính sách thu hút và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên luôn được xem là ưu tiên chiến lược trong quá trình phát triển của Nhà trường. Nhờ môi trường làm việc năng động, cơ chế đãi ngộ linh hoạt và định hướng phát triển rõ ràng, chỉ trong 05 năm qua, số lượng cán bộ, nhà khoa học gia nhập Trường Quản trị và Kinh doanh đã tăng gấp 03 lần.

Đội ngũ giảng viên của Nhà trường ngày càng được nâng cao cả về số lượng lẫn chất lượng, bao gồm 4 Giáo sư, 14 Phó Giáo sư; 48 Tiến sĩ (bao gồm 1 Tiến sĩ người Pháp và 1 Tiến sĩ người Philippines); 14 thạc sĩ cùng nhiều chuyên gia cao cấp mang quân hàm gồm Trung tướng, Thiếu tướng, Đại tá; 11 Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ là người nước ngoài ký hợp đồng giảng dạy. Hơn 90% giảng viên của Trường tốt nghiệp từ các trường đại học danh tiếng hàng đầu thế giới, minh chứng cho chất lượng giảng dạy và nghiên cứu của Nhà trường minh chứng cho chất lượng giảng dạy và nghiên cứu của Nhà trường.

Nhà trường có chính sách cấp học bổng toàn phần cho toàn bộ cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường có nguyện vọng học tập nâng cao trình độ.

Đời sống của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên ngày càng được nâng cao. Cụ thể, mức lương cho toàn thể người lao động năm 2025 đã tăng 10% so với năm 2024.

2. Đa dạng hóa hợp tác trong và ngoài nước

Nhà trường luôn chú trọng tới việc đa dạng hóa hợp tác trong và ngoài nước. Trong năm 2025-2026, nhằm tạo điều kiện hội nhập với những nền giáo dục tiên tiến cũng như những cơ hội học tập, nghiên cứu và làm việc toàn cầu, nhà trường đã ký thỏa thuận hợp tác với nhiều trường đại học danh tiếng trên thế giới như Trường Quản trị ICHec Brussel, Bỉ; Trường Đại học Galway, Ireland, Technische Hochschule Ingolstadt (CHLB Đức)... Hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường đạt được những bước tiến chiến lược trong việc thiết lập và duy trì các mối quan hệ đối tác bền vững. Điểm nhấn nổi bật có thể kể đến hồ sơ dự án Erasmus+ cho giai đoạn 2026-2029 hợp tác với UC Louvain và ĐH Galway đã được phê duyệt nội bộ và chuyển sang các bước triển khai tiếp theo. Song song đó, nhà trường đã đàm phán thành công các điều khoản trao đổi sinh viên với trường Technische Hochschule Ingolstadt (CHLB Đức), mở ra cơ hội giao lưu quốc tế mới cho người học. Trong năm 2025, nhà trường cũng đón tiếp hơn 100 sinh viên tới từ các trường đại học hàng đầu thế giới như NTU, SMU.

Hoạt động trao đổi học thuật và chuyển giao tri thức cũng được triển khai sâu rộng được thể hiện qua các hoạt động cụ thể: nhà trường mời nhiều chuyên gia quốc tế đến từ Úc, Mỹ, Trung

Quốc, Hàn Quốc... để tăng cường chia sẻ những định hướng nghiên cứu, xu hướng phát triển mới, thử thách và cơ hội đang diễn ra trong thế kỷ 21 như AI, đô thị thông minh, phát triển bền vững, quản trị rủi ro...

3. Đảm bảo chất lượng đào tạo chuẩn quốc tế

3.1 Kiểm định chương trình đào tạo

Nhà trường đã hoàn tất kiểm định toàn phần thành công cho 8 chương trình đào tạo ở các cấp bậc Cử nhân, Thạc sĩ và Tiến sĩ theo tiêu chuẩn châu Âu và được Viện Kiểm định, Chứng nhận và Đảm bảo Chất lượng, CHLB Đức (ACQUIN, www.acquin.org) cấp chứng chỉ kiểm định toàn phần. Đây là một dấu mốc quan trọng, khẳng định bước tiến mạnh mẽ của nhà trường trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập giáo dục quốc tế. Quá trình kiểm định được thực hiện một cách nghiêm ngặt, yêu cầu sự chuẩn bị kỹ lưỡng và đồng bộ từ đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đến hệ thống cơ sở vật chất, chương trình giảng dạy và các hoạt động hỗ trợ sinh viên. Thành quả này không chỉ khẳng định uy tín và năng lực đào tạo của nhà trường mà còn mở ra nhiều cơ hội học tập, nghiên cứu và hợp tác quốc tế cho cả sinh viên và giảng viên trong tương lai.

Ngoài ra kể từ 2023, HSB cũng là thành viên của AACSB (Association to Advance Collegiate Schools of Business, www.aacsb.edu), một trong những tổ chức kiểm định các Trường kinh doanh nổi tiếng nhất thế giới.

3.2. Xếp hạng QS Stars

Tháng 05/2026 đánh dấu một cột mốc quan trọng khi Trường Quản trị và Kinh doanh HSB – ĐHQGHN chính thức trở thành trường công lập đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam đạt chuẩn **QS 5 sao** trên 56 tiêu chí đánh giá, tính đến thời điểm hiện tại. Đây là thành quả sau một thời gian dài nỗ lực và khẳng định chất lượng đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao tri thức, hợp tác trong và ngoài nước của HSB. Các tiêu chí đánh giá chất lượng nổi bật như sau:

- ★ Employability - Đào tạo gắn với nhu cầu việc làm của doanh nghiệp và nhu cầu xã hội
- ★ Teaching - Lấy người học làm trung tâm, chuyển đổi số mạnh mẽ và đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- ★ Programme Strength - Chương trình chuẩn quốc tế, đáp ứng doanh nghiệp, đóng góp cho phát triển đất nước.
- ★ Good Governance - Quản trị minh bạch, phát triển bền vững

★ Social Impact - Hoạt động cộng đồng đóng góp cho xã hội và các chương trình học bổng

Thành tựu QS Stars không chỉ khẳng định việc Trường Quản trị và Kinh doanh HSB - ĐHQGHN luôn nỗ lực đạt chuẩn quốc tế cao mà còn gắn liền với các Nghị quyết của Đảng về phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (NQ 71, 57, 68, 79, 72, 80-NQ/TW) và Nghị định Chính phủ (86/NQ-CP) về khởi nghiệp. 



GS.TS. Hoàng Đình Phi

HÀ